

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN
04 THÁNG 7 NĂM 2016
CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG

	Tăng/giảm			Tỉ lệ tăng/giảm		
	1/7/2016	30/6/2016	+/-	7 ngày	30 ngày	YTD
Sàn HSX	640.30	632.26	8.04	3.1%	2.7%	11.5%
Sàn HNX	85.15	84.72	0.43	1.8%	3.3%	7.2%
KLGD TB (triệu CP)	144.20	120.63	24	-15.2%	-8.8%	-3.6%
GTGD TB (tỷ VNĐ)	2,895.13	2,359.57	536	-0.3%	15.3%	33.9%

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI
DIỄN BIẾN CHUNG THỊ TRƯỜNG

	Khối lượng	Giá trị (tỷ)		HSX	HNX
Giao dịch Mua	8,265,654	384	Số cổ phiếu tăng giá	150	127
Giao dịch Bán	7,042,033	328	Số cổ phiếu giảm giá	79	87
Mua/(Bán) ròng	1,223,621	56	Số cổ phiếu đứng giá	79	165
GD Mua/Tổng GD	54%	54%	Số CP tăng/Tổng số CP	49%	34%
GD Bán/Tổng GD	46%	46%	Số CP giảm/Tổng số CP	26%	23%

DIỄN BIẾN NGÀNH

	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Sở hữu NĐTNN	P/E	P/B	ROE	ROA
Bất động sản	187,368	25%	18	1.2	8%	4%
Cao su	11,907	46%	11	1.3	14%	8%
Chứng khoán	34,261	59%	16	1.1	7%	4%
Công nghệ viễn thông	19,545	46%	11	1.1	12%	6%
Dược và hóa chất	33,339	49%	13	2.0	16%	11%
Khoáng sản	29,032	46%	30	3.3	4%	3%
Năng lượng	100,328	49%	13	1.9	15%	9%
Ngân hàng- Bảo hiểm	432,836	15%	19	1.7	9%	1%
Thép	33,928	49%	11	1.2	11%	5%
Dầu khí	69,522	49%	7	1.1	12%	7%
Nhựa- Bao bì	23,353	49%	12	2.0	19%	11%
Thực phẩm	206,465	49%	11	3.1	31%	22%
Vận tải & Cảng	48,305	45%	10	1.4	16%	9%
Vật liệu xây dựng	47,239	47%	12	2.0	20%	10%
Xây dựng	162,362	48%	11	1.5	13%	5%

GIAO DỊCH CỦA 20 MÃ CHỨNG KHOÁN CÓ VỐN HÓA LỚN

Mã CK	Thông tin cơ bản			Thông tin định giá			
	Giá hiện tại	SLCPLH	SHNN	EPS 2015	EPS 2016e	P/E 2016	CT tiền '15
VNM	143,000	1,200,139	49.0%	5,837	6,888	20.8	6,000
VCB	47,500	2,665,020	21.2%	1,626	2,251	21.1	1,000
GAS	65,500	1,913,348	2.6%	4,400	3,703	17.7	1,700
VIC	51,000	1,939,854	12.1%	636	1,547	33.0	0
CTG	17,000	3,723,404	29.0%	1,208	1,697	10.0	1,000
BID	17,400	3,418,715	2.1%	1,434	1,849	9.4	1,200
MSN	67,000	746,717	30.2%	1,965	2,544	26.3	0
BVH	60,000	680,471	25.1%	1,652	1,477	40.6	1,000
HPG	39,800	732,855	36.4%	5,579	4,366	9.1	1,000
MBB	15,000	1,631,181	20.4%	1,968	1,741	8.6	500
ACB	19,000	896,273	30.0%	1,145	1,342	14.2	700
STB	11,300	1,803,653	14.9%	905	444	25.4	0
FPT	41,900	459,351	48.7%	4,386	5,488	7.6	2,000
EIB	11,400	1,229,432	28.0%	33	469	24.3	0
PVD	31,200	348,050	36.3%	4,102	4,781	6.5	1,500
DPM	27,800	391,334	24.2%	3,295	3,138	8.9	4,000
SSI	20,600	480,033	56.7%	1,680	1,583	13.0	0
MWG	123,000	146,619	49.0%	7,305	9,467	13.0	0
HT1	30,000	317,952	11.0%	2,323	2,390	12.6	0
NT2	35,400	284,876	20.3%	4,095	2,552	13.9	2200

Trong tuần 27/6-01/7 tại sàn HSX chỉ số VN INDEX đã tăng 19.53 điểm (+3.1%), trong khi tại sàn HNX chỉ số HNX INDEX tăng 1.53 điểm (+1.8%). Riêng phiên giao dịch ngày 01/7, chỉ số VN INDEX đóng cửa ở mức 640.30 điểm, tăng 8.04 điểm (+1.3%) so với ngày 30/6; chỉ số HNX INDEX tăng 0.43 điểm (+0.5%), đóng cửa tại mức 85.15 điểm.

Khối lượng giao dịch trên hai sàn HSX và HNX trong ngày 01/7 đạt 144 triệu cổ phiếu, tăng 19% so với khối lượng giao dịch ngày 30/6. Giá trị giao dịch khớp lệnh trên hai sàn đạt hơn 2,885 tỷ đồng, tăng 23% so với ngày 30/6. Thống kê cho thấy tại sàn HSX có 49% mã chứng khoán tăng và tỉ lệ này ở sàn HNX là 34%. Đồng thời, tỉ lệ cổ phiếu giảm giá ở hai sàn giao dịch HSX và HNX lần lượt ở mức 26% và 23%.

Trong tuần nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN) chỉ bán ròng 200 triệu đồng trong phiên 29/6, tổng cộng mua ròng 294 tỷ. Trong tháng 6/2016, NĐTNN đã mua ròng 307 tỷ đồng, và đây là tháng thứ 2 mua ròng của khối này sau khi mua ròng 911 tỷ đồng trong tháng 5/2016. Trong tuần, trên sàn HSX nhà ĐTNN BẮN mạnh nhất (theo hình thức khớp lệnh) 5 mã chứng khoán: VNM (177 tỷ), HPG (82 tỷ), MSN (65 tỷ), VIC (50 tỷ), và KSB (41 tỷ); đồng thời MUA mạnh nhất (theo hình thức khớp lệnh) 5 mã chứng khoán sau: VNM (181 tỷ), VCB (60 tỷ), NT2 (51 tỷ), HPG (43 tỷ), và MSN (40 tỷ).

Thống kê cho thấy kể từ đầu năm 2016, chỉ số VN INDEX luôn tăng mỗi khi khối ngoại giao dịch ở trạng thái MUA ròng. Chính vì vậy, cho đến khi kết quả kinh doanh quý 2/2016 được công bố, chúng tôi cho rằng VN INDEX sẽ tiếp tục diễn biến tích cực nếu như khối ngoại vẫn duy trì vị thế mua ròng. Dự báo VN INDEX sẽ dao động trong đường kênh giá 620 - 660 trong tuần.

Chỉ số dòng tiền MFI tăng 4 điểm trong tuần và đang ở mức 64 điểm; chỉ số RSI cũng tăng hơn 4 điểm và đóng cửa cuối tuần trước ở 61 điểm; là dấu hiệu tích cực cho thị trường cho tuần 04/7-08/7. Tuy vậy, khối lượng giao dịch chỉ đạt 99 triệu/phiên tính trên cả 2 sàn giao dịch, giảm 25% so với tuần trước đó. Lực cầu cần phải được giữ trên 100 triệu cổ phiếu/phiên mới giúp thị trường giữ được đà tăng.

Các mã chứng khoán có nền tảng kinh doanh tốt đáng chú ý vẫn là các mã chúng tôi khuyến nghị trong tuần trước, gồm: **VNS, DHA, C47, C32 và HPG.**

CTCP CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM
PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ

9 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh

Tel : +84 8 3915 2930

Fax : +84 8 3915 2931

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

04 THÁNG 7 NĂM 2016

BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG TẠI HSX TRONG TUẦN

Top 5 cổ phiếu có khối lượng khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có giá trị khớp lệnh cao nhất		Giao dịch bình quân của Top 5 cổ phiếu có KL khớp cao nhất		Giao dịch bình quân của Top 5 cổ phiếu có GT khớp cao nhất	
Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị	Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị
FLC	26,253,550	VNM	754,015,000,000	FLC	5,250,710	VNM	150,803,000,000
KBC	25,677,080	HPG	732,583,000,000	KBC	5,135,416	HPG	146,516,600,000
HPG	18,591,380	HSG	417,576,000,000	HPG	3,718,276	HSG	83,515,200,000
DLG	17,779,020	KBC	402,808,000,000	DLG	3,555,804	KBC	80,561,600,000
HHS	12,865,060	SBT	292,760,000,000	HHS	2,573,012	SBT	58,552,000,000

Top 5 cổ phiếu có khối lượng NN MUA khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có giá trị NN MUA khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có khối lượng NN BÁN khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có giá trị NN BÁN khớp lệnh cao nhất	
Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị	Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị
DXG	2,278,320	VNM	180,936,590,000	HPG	2,063,030	VNM	177,541,470,000
NT2	1,442,980	VCB	59,653,327,000	VNM	1,272,750	HPG	81,682,364,000
VNM	1,277,610	NT2	50,601,015,000	VIC	1,020,990	MSN	64,844,620,000
VCB	1,268,670	HPG	42,995,999,000	NT2	988,460	VIC	49,858,497,000
PVT	1,257,530	MSN	39,629,665,000	MSN	971,230	KSB	40,907,665,000

BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG TẠI HNX TRONG TUẦN

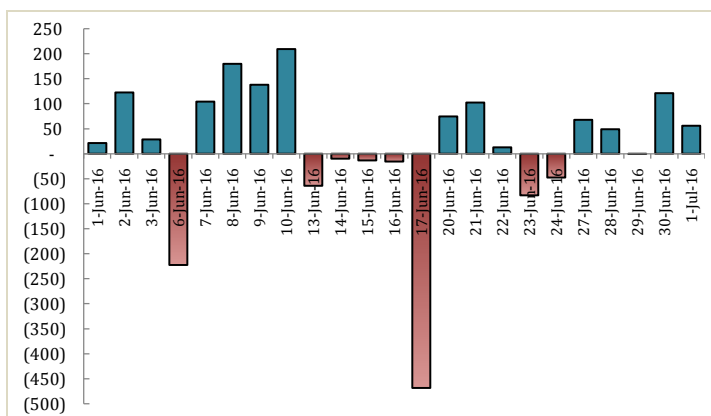
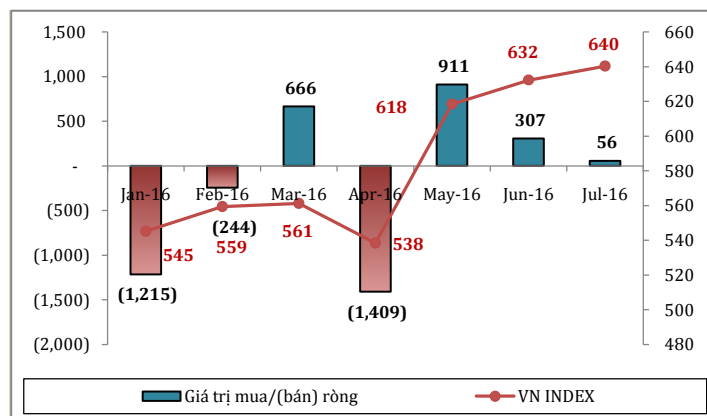
Top 5 cổ phiếu có khối lượng khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có giá trị khớp lệnh cao nhất		Giao dịch bình quân của Top 5 cổ phiếu có KL khớp cao nhất		Giao dịch bình quân của Top 5 cổ phiếu có GT khớp cao nhất	
Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị	Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị
SCR	16,081,279	VCG	226,352,462,700	SCR	3,216,256	VCG	45,270,492,540
VCG	15,947,538	SCR	156,805,736,100	VCG	3,189,508	SCR	31,361,147,220
DCS	9,535,960	DST	107,407,250,000	DCS	1,907,192	DST	21,481,450,000
VIX	5,159,098	CVT	102,298,115,000	VIX	1,031,820	CVT	20,459,623,000
HUT	5,085,951	PVS	83,063,024,400	HUT	1,017,190	PVS	16,612,604,880

Top 5 cổ phiếu có khối lượng NN MUA khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có giá trị NN MUA khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có khối lượng NN BÁN khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có giá trị NN BÁN khớp lệnh cao nhất	
Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị	Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị
SCR	7,836,100	SCR	77,120,780,000	SPP	1,007,100	SPP	12,587,070,000
VIX	1,477,000	PVS	17,704,093,980	VNR	517,935	VNR	9,906,477,500
VND	1,202,300	VND	13,814,260,000	VCG	327,200	VCG	4,767,840,000
PVS	976,534	VIX	9,948,920,000	PVS	203,574	PVS	3,722,365,980
BCC	473,000	MAS	9,170,770,000	SHB	180,635	DBC	3,281,421,000

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

GIÁ TRỊ MUA/(BÁN) RÒNG THEO THÁNG (TỶ VNĐ)

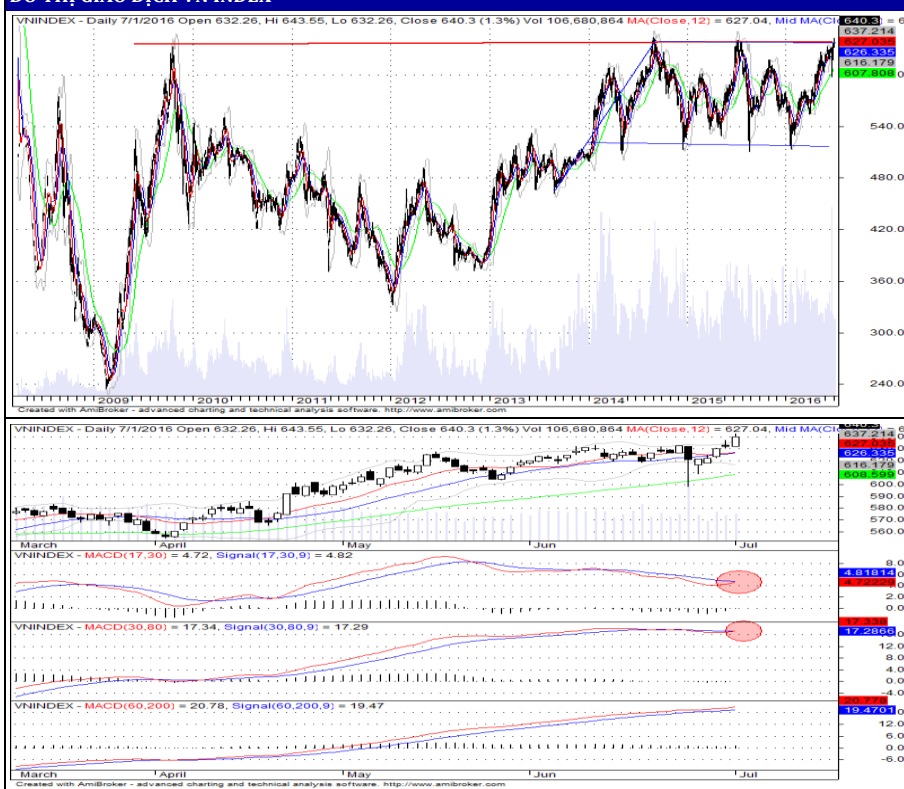
GIÁ TRỊ MUA/(BÁN) RÒNG THEO NGÀY (TỶ VNĐ)



BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

04 THÁNG 7 NĂM 2016

ĐỒ THỊ GIAO DỊCH VN INDEX



Chỉ báo	Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
KHÁNG CỰ	640	690	N/A
HỖ TRỢ	600	585	557
MFI	64	N/A	N/A
MACD	MUA	N/A	N/A

Nhận định thị trường

Lực mua mạnh trong 2 phiên cuối tuần giúp VN INDEX đóng cửa ở ngưỡng kháng cự 640.30 điểm. Trong tuần 04/7 – 08/7 lực cầu hưng phấn có thể giúp thị trường tăng điểm trong các phiên đầu tuần, giao dịch trong đường kênh giá 620 - 660. Ngưỡng kháng cự trung hạn được điều chỉnh lên mức 690 điểm. Ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn vẫn là 600 điểm, ngưỡng hỗ trợ trung hạn tại mức 585 điểm.

Chỉ số dòng tiền MFI tăng 4 điểm trong tuần, đóng cửa ngày 01/7 tại 64 điểm trong khi chỉ số RSI cũng tăng lên mức 61 điểm. Cả hai chỉ số này đều còn cách khá xa ngưỡng quá MUA (tầm 75 - 80 điểm). Cho đến ngày 01/7, MACD cho tín hiệu MUA trong ngắn hạn. Tuy nhiên, với quan điểm thận trọng, chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nên tập trung tham gia vào các mã chứng khoán được dự báo có kết quả kinh doanh tốt trong quý 2.

Khối lượng giao dịch bình quân tại sàn HSX chỉ đạt 99 triệu/cổ phiếu, còn kém xa mức 132 triệu của tuần trước. Vì vậy, để có thể tăng trưởng bền vững, lực cầu phải được giữ trên 100 triệu cp/phiên trong tuần này.

ĐỒ THỊ GIAO DỊCH HNX INDEX



Chỉ báo	Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
KHÁNG CỰ	86	91	N/A
HỖ TRỢ	80	76	N/A
MFI	68	N/A	N/A
MACD	N/A	N/A	N/A

Nhận định thị trường

Tại sàn HNX, chỉ số vẫn chưa vượt được ngưỡng kháng cự trung hạn 86 điểm mặc dù đóng cửa tại 85.14 điểm và đã vượt mức kháng cự ngắn hạn 83 điểm. Dự đoán trong tuần này chỉ số HNX INDEX sẽ giao động trong mức 84 - 88 điểm.

Ngưỡng kháng cự ngắn hạn và trung hạn được điều chỉnh lần lượt lên mức 86 và 91 điểm. Trong khi đó, ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn và trung hạn vẫn giữ nguyên ở mức 80 và 76 điểm.

Chỉ số dòng tiền MFI tăng 4 điểm trong tuần, đóng cửa ngày 01/7 tại mức 68 điểm (24/06: 64 điểm); RSI ở mức 61 điểm (24/06: 57 điểm).

Tín hiệu MACD ngắn hạn gần cho tín hiệu MUA trở lại, tuy nhiên đây là chỉ số đi chậm so với thị trường và thực tế hoạt động tích lũy đã diễn ra trong tuần rồi. Chính vì vậy, các nhà đầu tư giao dịch T+ chỉ nên tham gia các mã có sẵn trong danh mục; các nhà đầu tư giá trị nên chú ý các mã được dự báo có kết quả kinh doanh tốt trong quý 2.

N/A = Not applicable

* Nguồn: Dữ liệu tổng hợp của VIS

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

04 THÁNG 7 NĂM 2016

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THÁNG 7/2016

Ngày giao dịch không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện	Mã chứng khoán	Sàn giao dịch	Nội dung sự kiện
04/07/2016	05/07/16		BHS	HOSE	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2016
		04/07/2016	VSC	HOSE	Niên yết cổ phiếu bổ sung - 4,141,100 CP
04/07/2016	05/07/2016	21/07/2016	CAP	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 4,500 đồng/CP
04/07/2016	05/07/2016		CAP	HNX	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 40%
04/07/2016	05/07/2016		SD9	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 12%
04/07/2016	25/07/2016		VE9	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8
04/07/2016	05/07/2016		SBT	HOSE	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2016
		04/07/2016	HUT	HNX	Giao dịch bổ sung - 40,012,683 CP
		04/07/2016	DIG	HOSE	Niên yết cổ phiếu bổ sung - 17,161,026 CP
04/07/2016	05/07/2016	05/08/2016	CVT	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
		04/07/2016	KSS	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên lần 2 năm 2016
		04/07/2016	TMT	HOSE	Niên yết cổ phiếu bổ sung - 1,596,289 CP
04/07/2016	05/07/2016		SFT	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016
04/07/2016	05/07/2016	15/07/2016	NDX	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 600 đồng/CP
		04/07/2016	HCD	HOSE	Giao dịch lần đầu - 13,500,000 CP
05/07/2016	06/07/2016	22/07/2016	HAT	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
05/07/2016	06/07/2016		VAT	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016
		05/07/2016	STK	HOSE	Niên yết cổ phiếu bổ sung - 6,980,189 CP
05/07/2016	06/07/2016	22/07/2016	PEN	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
06/07/2016	07/07/2016	22/07/2016	MTH	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 800 đồng/CP
		06/07/2016	MSN	HOSE	Giao dịch bổ sung - 9,357,813 CP
06/07/2016	07/07/2016	15/07/2016	VPH	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng VB
06/07/2016	07/07/2016	29/07/2016	STT	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016
06/07/2016	07/07/2016		HTC	HNX	Lấy ý kiến CĐ bằng VB
06/07/2016	07/07/2016	08/08/2016	VTV	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
06/07/2016	07/07/2016		TYA	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10%
06/07/2016	07/07/2016	27/07/2016	KCE	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
06/07/2016	07/07/2016	15/07/2016	LDG	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng VB
07/07/2016	07/07/2016	30/07/2016	NAF	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP
07/07/2016	08/07/2016	23/07/2016	MTA	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016
07/07/2016	08/07/2016	18/07/2016	SHA	HNX	Lấy ý kiến CĐ bằng VB
07/07/2016	08/07/2016	25/07/2016	CEC	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
07/07/2016	08/07/2016		CEC	UPCoM	Thực hiện quyền mua CPPHT, tỷ lệ 1:1, giá 10.000 đồng/CP
07/07/2016	08/07/2016	15/07/2016	HTL	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
		07/07/2016	NLG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 7,100,000 CP
		07/07/2016	DIG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 17,161,026 CP
		07/07/2016	EMC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 2,958,358 CP
08/07/2016	11/07/2016	01/08/2016	KAC	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng VB
11/07/2016	12/07/2016	01/08/2016	CI5	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
11/07/2016	12/07/2016		CI5	UPCoM	Thực hiện quyền mua CPPHT, tỷ lệ 3:2, giá 10.000 đồng/CP
		11/07/2016	HID	HOSE	Giao dịch lần đầu - 30,000,000 CP
11/07/2016	12/07/2016	28/07/2016	TMX	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP
11/07/2016	12/07/2016		LIX	HOSE	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 50%
11/07/2016	12/07/2016	29/07/2016	CMV	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 500 đồng/CP
11/07/2016	12/07/2016	28/07/2016	PJC	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 200 đồng/CP
11/07/2016	12/07/2016		PJC	HNX	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1
		12/07/2016	SAF	HNX	Giao dịch bổ sung - 2,008,892 CP
14/07/2016	15/07/2016	29/07/2016	CTC	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 500 đồng/CP

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

04 THÁNG 7 NĂM 2016

LỊCH SỰ KIẾN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THÁNG 7/2016

[illegible]

* Nguồn: CafeF, Vietstock Finance & Dữ liệu tổng hợp của VIS

THÔNG TIN KINH TẾ
TĂNG TRƯỞNG SẼ CHỊU NHIỀU ÁP LỰC HƠN

(TBKTS) - Theo Tổng cục Thống kê (TCTK), GDP sáu tháng đầu năm ước tính tăng 5,52% so với cùng kỳ năm trước, giảm tốc đáng kể so với mức tăng trưởng 6,32% đạt được trong sáu tháng đầu năm 2015. Trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,12%, khu vực dịch vụ tăng 6,35%, riêng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm 0,18%, làm giảm 0,03 điểm phần trăm mức tăng trưởng chung.

Tăng trưởng sáu tháng đầu năm nay tuy cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của cùng kỳ các năm 2012-2014 (lần lượt là 4,93%; 4,9%; 5,22%) nhưng có dấu hiệu chững lại so với cùng kỳ năm 2015.

Sản lượng tăng chậm hoặc giảm sút

Trong chăn nuôi, trồng trọt, tình hình chung cho thấy sản xuất đều có sự sụt giảm từ vừa phải đến đáng kể trên hầu như mọi chỉ số, từ gieo cấy, thu hoạch lúa đông xuân, gieo sạ lúa hè thu, đến gieo trồng hoa màu và chăn nuôi trâu, bò. Về nguyên nhân thì có lẽ chủ yếu do nguyên nhân khách quan như thời tiết rét đậm, rét hại, sâu bệnh, đến nắng nóng, hạn hán, khô hạn và xâm nhập mặn.

Lâm nghiệp và thủy sản là hai lĩnh vực trong ngành nông nghiệp có sự tăng trưởng nhẹ so với cùng kỳ năm trước, nếu xét về mặt sản lượng. Ví dụ, về lâm nghiệp, diện tích rừng trồng tập trung trong sáu tháng qua đã tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước, còn sản lượng gỗ khai thác đã tăng ở mức đáng kể (10,8%) so với cùng kỳ năm 2015. Tuy vậy, điều đáng chú ý là trong khi diện tích rừng trồng tăng lên thì diện tích rừng bị cháy, bị phá cũng tăng mạnh (gấp 3 lần) so với năm 2015.

Về thủy sản, sản lượng thủy sản trong sáu tháng đầu năm ước tính tăng 1,9% so với cùng kỳ năm trước. Nhưng TCTK cũng cho biết ngành này đối mặt với nhiều khó khăn do ảnh hưởng của thời tiết nắng nóng, môi trường nước biển đổi gây dịch bệnh và cá chết hàng loạt ở miền Trung làm sức mua chững lại, sản phẩm khai thác khó tiêu thụ...

Trong công nghiệp, chỉ số sản xuất công nghiệp sáu tháng đầu năm tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức 9,7% đạt được trong sáu tháng đầu năm 2015. Riêng ngành khai khoáng lại giảm 2,2% so với cùng kỳ năm 2015 (chủ yếu do khai thác dầu thô giảm 6,1%).

Giá sản xuất cũng tăng chậm hoặc giảm sút

Đáng chú ý là trong khi sản lượng chung của nền kinh tế tăng chậm hoặc giảm sút thì giá cả của nhiều nhóm hàng hóa cũng tăng chậm, thậm chí giảm sút so với cùng kỳ năm trước. Ví dụ, theo TCTK, chỉ số giá sản xuất hàng nông, lâm nghiệp và thủy sản bình quân sáu tháng đầu năm lại có mức giảm 0,46% so với cùng kỳ năm 2015. Trong khi đó, chỉ số giá sản xuất hàng công nghiệp bình quân sáu tháng cũng giảm 1,15% so với cùng kỳ. Ngay cả chỉ số giá nhóm sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo bình quân sáu tháng vẫn giảm 0,54% so với cùng kỳ.

Điểm sáng hiếm hoi trong nền kinh tế sáu tháng đầu năm là ngành dịch vụ, với chỉ số giá sản xuất bình quân sáu tháng tăng 1,98% so với cùng kỳ.

Do cả sản lượng lẫn giá bán của nhiều ngành trong nền kinh tế nửa đầu năm nay đều chững lại hoặc giảm sút so với cùng kỳ năm trước nên có thể nói rằng giá trị thặng dư tạo ra trong nền kinh tế nửa đầu năm nay nếu có tăng so với năm trước thì cũng chỉ ở mức khá khiêm tốn, đặc biệt nếu tính thêm yếu tố lạm phát làm tăng giá sản xuất của nhiều hàng hóa và dịch vụ.

Như vậy, tăng trưởng của nền kinh tế trong nửa đầu năm 2016 đã chậm lại đáng kể so với cùng kỳ năm 2015, báo hiệu một năm khó đạt được mục tiêu tăng trưởng đã đề ra, trong bối cảnh nền kinh tế phải tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và bất trắc hơn, cả ở trong và ngoài nước.

THÔNG TIN KINH TẾ
Rủi ro đang tăng lên

Bối cảnh bên ngoài đang trở nên rủi ro hơn cho nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Điều đầu tiên phải đề cập đến là sự kiện Brexit, với kết quả là Anh sẽ ra khỏi EU. Trước ngày 24-6-2016, tức ngày người dân Anh đi bỏ phiếu quyết định Anh sẽ ra đi hay ở lại với EU, sự kiện này được nhìn nhận là không có ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế Việt Nam. Nhưng thực tế diễn ra mấy ngày sau bỏ phiếu cho thấy Việt Nam cũng bị tác động mạnh ngoài sự tưởng tượng của mọi người, với thị trường chứng khoán sụt giảm mạnh, tỷ giá và đặc biệt là giá vàng cũng tăng vọt. Điều này chứng tỏ tác động của Brexit không chỉ là trực tiếp mà còn gián tiếp thông qua nhiều kênh lên nền kinh tế Việt Nam, và không thể coi thường, chủ quan với tác động này trong việc hoạch định chính sách kinh tế sắp tới.

Ngoài sự kiện Brexit, được cho là sẽ còn tiếp tục gây ảnh hưởng tiêu cực sâu rộng hơn nữa lên nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam, thế giới sẽ phải tiếp tục đối mặt với những rủi ro hiện hữu và đang tăng lên về mức độ như chính sách lãi suất âm của nhiều quốc gia (Nhật và châu Âu), bầu cử Tổng thống Mỹ, và đặc biệt là quả bom nợ Trung Quốc đang có nguy cơ nổ.

Ở trong nước, dư địa huy động các nguồn lực tăng trưởng đã trở nên ngày càng hạn hẹp và đặt Việt Nam vào thế nếu cố gắng huy động hơn nữa thì sẽ phải đánh đổi lấy rủi ro lớn cho nền kinh tế vĩ mô. Chính sách tiền tệ đã được nói lỏng đáng kể để hạ lãi suất, thúc đẩy tăng trưởng nhằm bù đắp cho những diễn biến bất lợi trong nửa đầu năm nay. Nhưng chính sách tiền tệ nói lỏng đang làm tăng áp lực lạm phát, với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) đã tăng 2,35% trong sáu tháng đầu năm (so với tháng 12-2015). Tất nhiên, cũng có nhiều người lập luận rằng mức này vẫn còn khá an toàn vì mục tiêu lạm phát được Quốc hội đề ra cho Chính phủ là dưới 5% trong cả năm nay. Nhưng cần lưu ý rằng chính sách tiền tệ nói lỏng sẽ có tác động với một độ trễ lên lạm phát, nên nếu chính sách tiền tệ tiếp tục được nói lỏng bất cần trong nửa năm còn lại của năm nay thì lạm phát có thể sẽ bùng nổ mạnh ngay từ đầu năm sau.

Thông thường, khi chính sách tiền tệ còn ít dư địa thì chính sách tài khóa sẽ được phát huy để tạo động lực cho tăng trưởng. Nhưng trong trường hợp của Việt Nam hiện nay thì điều này hầu như xem ra là không tưởng. Việc Chính phủ đảm bảo nguồn huy động trả nợ vay trong và ngoài nước để khống chế mức nợ công không tăng lên đã là một thành công, chứ chưa dám nói đến huy động vốn để chi cho đầu tư và phát triển.

Nguồn động lực đến từ FDI cũng chứa đựng nhiều bất trắc hơn, với nhiều dự án FDI đang bị soi xét trong cái nhìn hoài nghi của dư luận từ góc độ an ninh, môi trường, trốn thuế, chuyển giá, không thực hiện nghĩa vụ nghiêm túc với người lao động... Đó là chưa kể bản thân nhà đầu tư FDI cũng sẽ phải thận trọng hơn trong việc bỏ vốn ra nước ngoài khi mà rủi ro cho tăng trưởng kinh tế toàn cầu đang tăng lên.

Trong khi đó, một cú hích quan trọng cho tăng trưởng kinh tế là cải cách thể chế và chất lượng hoạt động của Chính phủ đang phải đối mặt với nhiều rào cản mới. Mặc dù Chính phủ mới kiện toàn đã và đang hạ quyết tâm cải cách thể chế, xóa bỏ các trở ngại cho doanh nghiệp và người dân, nhưng trên thực tế vẫn còn nhiều cản trở đối với tiến trình này một cách vô tình hay hữu ý. Ví dụ rõ nét và đang gây quan ngại lớn hiện nay là tình trạng nghị định hóa các điều kiện kinh doanh (mà nhiều người cho là trái luật, vi hiến) trong các thông tư của các bộ trước đây để hợp pháp hóa các điều kiện kinh doanh này, mà về bản chất chỉ là lưu giữ quyền lợi cho các nhóm lợi ích chứ không phải để tạo điều kiện để nền kinh tế phát triển lành mạnh.

Tóm lại, cho dù con số tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam nửa đầu năm nay có “đẹp” đến bao nhiêu chăng nữa thì các mục tiêu tăng trưởng và phát triển mà Việt Nam đã đặt ra từ đầu năm cho cả năm nay và năm sau nữa đã và đang ngày càng phải đối mặt với nhiều rủi ro và bất trắc hơn, và trở nên khó hiện thực hóa hơn. Giải pháp khả thi hầu như duy nhất của Việt Nam là phải tích cực cải cách, cải cách và cải cách trên mọi mặt để nền kinh tế trở nên linh hoạt hơn, cạnh tranh hơn trong bối cảnh ngày càng không thuận lợi của môi trường quốc tế. *(Theo Phan Anh Ngọc, Kinh Tế Sài Gòn)*

THÔNG TIN KINH TẾ
PMI THÁNG 6 ĐẠT 52.6 ĐIỂM, SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT TĂNG MẠNH

Chỉ số nhà quản trị mua hàng Purchasing Managers' Index (PMI) toàn phần lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đạt mức 52.6 điểm trong tháng 6, hầu như không thay đổi so với kết quả 52.7 điểm trong tháng 5, báo hiệu sức khỏe của lĩnh vực sản xuất vẫn tiếp tục cải thiện mạnh mẽ.

Theo đó, các điều kiện sản xuất đã cải thiện hơn trong suốt 7 tháng qua. Tốc độ tăng sản lượng ngành sản xuất ở Việt Nam đã nhanh hơn tháng thứ tư liên tiếp và là mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 7 năm ngoái.

Các điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam tiếp tục cải thiện trong tháng 6 khi sản lượng tăng trưởng nhanh hơn thành mức cao của 11 tháng. Mức độ tăng số lượng đơn đặt hàng mới vẫn mạnh, mặc dù có chậm lại so với tháng 5. Ở khía cạnh giá cả, tốc độ tăng chi phí đầu vào đã chậm lại thành mức thấp của bốn tháng trong khi giá cả đầu ra giảm nhẹ.

Trong đó, tổng số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng mạnh, mặc dù vẫn yếu hơn một chút so với tháng 5. Còn tốc độ tăng số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới đã tăng thành mức cao của 14 tháng. Sản lượng tăng đã làm giảm lượng công việc tồn đọng trong tháng 6, là tháng giảm thứ ba trong thời gian 3 tháng. Hơn nữa, mức giảm lượng công việc chưa thực hiện gần đây nhất là mức mạnh nhất kể từ tháng 10 năm ngoái.

Mặc dù mua hàng hóa đầu vào tiếp tục tăng, tồn kho hàng mua đã giảm khi hàng hóa đầu vào đã được dùng trong quá trình sản xuất. Đây là mức giảm sau khi đã tăng trong tháng trước. Tồn kho hàng thành phẩm cũng giảm và đây là lần giảm thứ sáu liên tiếp. Dù giá cả đầu vào tiếp tục tăng trong tháng 6, tốc độ tăng chi phí đã chậm lại thành mức yếu nhất trong thời kỳ tăng giá kéo dài 4 tháng hiện nay. Giá cả đầu ra đã giảm lần đầu tiên trong 3 tháng, mặc dù mức giảm chỉ là nhẹ.

Bình luận về dữ liệu khảo sát PMI ngành sản xuất Việt Nam, công ty thu thập kết quả khảo sát Markit cho biết: *"Trong tháng 6, lĩnh vực sản xuất của Việt Nam vẫn tiếp nối khởi đầu tích cực của năm với mức tăng trưởng sản lượng vẫn cao hơn nhờ mức tăng mạnh của số lượng đơn đặt hàng mới từ cả trong nước và nước ngoài. Các công ty duy trì được số lượng đơn đặt hàng mới là nhờ giá cả cạnh tranh, và mức giá cả cạnh tranh này có được là nhờ chi phí chi tăng nhẹ". (Theo Anh Đức, Vietstock).*

TÍN DỤNG BẰNG NGOẠI TỆ GIẢM 4.64%

Sáu tháng đầu năm 2016, tín dụng toàn nền kinh tế tăng khá đều qua các tháng và là năm thứ 2 liên tiếp có tăng trưởng dương từ đầu năm. Trong đó, tăng chủ yếu ở tín dụng đồng Việt Nam trong khi dư nợ ngoại tệ vẫn tiếp tục giảm.

Theo số liệu của NHNN, tính đến 24/6/2016 tín dụng nền kinh tế tăng 6.82% so với cuối năm 2015 và tăng cao hơn so với cùng kỳ (sáu tháng đầu năm 2015 tăng 6.37%). Tín dụng bằng đồng Việt Nam tăng 8.11% so với cuối năm 2015, tăng 22.95% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 90.8% tổng tín dụng nền kinh tế.

Trong khi đó tín dụng bằng ngoại tệ giảm 4.64% so với cuối năm 2015. Ông Nguyễn Tiến Đông, Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế cho biết xu hướng này cũng phù hợp với điều kiện kinh tế vĩ mô và định hướng điều hành của NHNN khi hoạt động sản xuất kinh doanh đang được cải thiện và chủ trương của Chính phủ về hạn chế tình trạng đô la hóa.

THÔNG TIN KINH TẾ

Cơ cấu tín dụng cũng chuyển dịch theo hướng tích cực, tập trung vốn cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là 5 lĩnh vực ưu tiên, hỗ trợ tích cực quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển thủy sản, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp xuất khẩu, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đặc biệt hỗ trợ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Sáu tháng đầu năm, Ngành ngân hàng đã cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa đạt 1,029,792 tỷ đồng, tăng 2.62%, chiếm tỷ trọng 20.1% tổng dư nợ nền kinh tế.

Dư nợ cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn của các tổ chức tín dụng (không bao gồm dư nợ cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội và Ngân hàng Phát triển Việt Nam) đến cuối tháng 6/2016 ước đạt 886,000 tỷ đồng, tăng 4.98% so với cuối năm 2015, chiếm tỷ trọng khoảng 18% tổng dư nợ nền kinh tế.

Dư nợ cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên tăng so với cuối năm 2015 cụ thể là cho vay lĩnh vực xuất khẩu đạt 183,418 tỷ đồng, tăng 5.53%, chiếm tỷ trọng 3.41% tổng dư nợ nền kinh tế; Cho vay lĩnh vực công nghiệp ưu tiên phát triển đạt 121,527 tỷ đồng, tăng 2.37%, chiếm tỷ trọng 2.26% tổng dư nợ nền kinh tế; Cho vay lĩnh vực doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 28,617 tỷ đồng, tăng 1.45%, chiếm tỷ trọng 0.53% tổng dư nợ nền kinh tế.

Năm 2016, NHNN định hướng dư nợ tín dụng tăng khoảng 18-20% và có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế phục vụ cho tăng trưởng kinh tế theo chỉ tiêu Quốc hội đã đề ra. **(Theo Phạm Hưng, Vietstock).**

KHUYẾN NGHỊ

Tất cả các thông tin nêu trong báo cáo này đã được tiến hành thu thập và xem xét ở mức độ cẩn trọng nhất có thể. Tuy nhiên, Công ty cổ phần chứng khoán Quốc tế Việt Nam (VIS) sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích và không đại diện cho quan điểm của VIS.

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo này như một trong những tài liệu tham khảo khi tiến hành quan sát và quyết định đầu tư.

VIS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh đối với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo nghiên cứu này. Người đọc cần lưu ý rằng VIS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo phân tích này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM
PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ**

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng
Hà Nội, Việt Nam

Tel : +84 4 3944 5888

Fax : +84 4 3944 5889

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel : +84 8 3915 2930

Fax : +84 8 3915 2931